

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng
Công trình: Trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 45/TTr-SXD ngày 21/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu như sau:

1. Tên công trình: Trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu.

Loại, cấp công trình:

- Cấp công trình trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu theo quy mô công suất, tầm quan trọng: Công trình dân dụng, cấp II.

- Cấp các công trình thuộc trụ sở làm việc Huyện ủy Khoái Châu theo quy mô kết cấu:

+ Nhà làm việc chính: Cấp III.

+ Các hạng mục phụ trợ: Cấp IV.

2. Chủ đầu tư: Huyện ủy Khoái Châu.

3. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Huyện ủy Khoái Châu, thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu.

4. Diện tích sử dụng đất: Chiếm khoảng 1.868m² đất trong khuôn viên Huyện ủy Khoái Châu.

5. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng TNS.

6. Nhà thầu khảo sát địa chất công trình: Công ty TNHH tư vấn khảo sát địa chất và xây dựng Hưng Yên.

7. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng:

- Chủ nhiệm thiết kế, chủ trì kết cấu: KS. Bùi Văn Duy.

- Chủ trì kiến trúc: KTS. Đỗ Trọng Quang.

- Chủ trì dự toán: KS. Đào Dịu Hương.

8. Nội dung và quy mô đầu tư

8.1. Nhà làm việc chính:

a) Giải pháp kiến trúc: Gồm 2 khối nhà được kết nối với nhau (khối nhà chính cao 4 tầng, khối phụ cao 3 tầng), tổng diện tích sàn khoảng 3.380m².

b) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu móng: Sử dụng giải pháp móng cọc BTCT; cọc BTCT mác 250, tiết diện 250x250mm, chiều dài 10,5m, sức chịu tải cọc đơn dự kiến 38,5T; đài, dầm, giằng móng BTCT mác 200; tường cở móng xây gạch chỉ VXM mác 75.

- Kết cấu thân: Kết cấu khung cột, dầm, sàn BTCT đổ toàn khối mác 200. Tường bao ngoài xây gạch chỉ đặc vữa XM mác 50; tường ngăn trong nhà, tường hành lang xây gạch không nung vữa XM mác 50.

c) Giải pháp hoàn thiện:

Nền hành lang, phòng làm việc lát gạch Granit 400x400; nền phòng khánh tiết, phòng họp và khu vực sảnh lát gạch Granit 600x600; khu vệ sinh nền lát gạch Ceramic 300x300, tường ốp gạch men kính 200x250 cao 2,2m; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa gỗ panô kính, gỗ chò chỉ; riêng cửa sổ khu vệ sinh, vách kính sử dụng vách kính khung nhôm; trát tường, dầm, trần, cột vữa XM mác 75; toàn bộ tường, dầm, cột, trần sơn 3 nước; tường bao ngoài tầng 1 mặt đón sảnh và 2 mặt bên ốp đá granite, chân tường mặt ngoài ốp đá sần 100x250; bậc tam cấp, cầu thang lát đá granite, vệt dốc láng granitô; làm trần thạch cao một số phòng chức năng, làm trần nhựa khu vệ sinh. Hệ mái khối nhà chính 4 tầng dãn ngói mặt ngoài tường chắn, chống nóng mái gồm lát 1 lớp gạch 6 lỗ thông tâm và 1 lớp gạch lá nem; khối nhà 3 tầng hệ mái vì kèo thép, xà gỗ thép, lợp tôn chống nóng.

d) Giải pháp cấp điện:

- Nguồn điện: Được lấy từ điện tổng hạ thế bằng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x95+1x50)mm² cấp vào tủ điện tổng của công trình. Toàn bộ dây dẫn điện được luồn trong ống gen nhựa và được chôn ngầm trong tường, trần.

- Chiếu sáng: Dùng các loại đèn huỳnh quang đơn, huỳnh quang đôi, đèn ốp trần, đèn led, hệ đèn chùm 12 bóng + quạt trần 4 cánh.

- Thông gió: Sử dụng quạt trần, quạt treo tường kết hợp với thông gió tự nhiên.

e) Giải pháp cấp thoát nước:

- Cấp nước: Nước được lấy từ bể nước ngầm ngoài nhà bơm lên két nước mái sau đó cấp đến các thiết bị dùng nước của công trình.

- Thoát nước: Nước mưa từ mái được thoát theo các ống đứng đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước rửa từ các chậu rửa thu gom vào các ống đứng thoát nước rửa, đổ vào hệ thống thoát nước ngoài nhà. Nước thải xí, tiểu qua đường ống PVC được dẫn vào bể phốt để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước ngoài.

g) Giải pháp phòng cháy chữa cháy, chống sét:

- Phòng cháy chữa cháy: Sử dụng bình chữa cháy cầm tay, chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động, trung tâm báo cháy đặt tại nhà bảo vệ.

- Chống sét cho công trình bằng kim thu sét $\phi 16$ kết hợp với hệ thống dây dẫn sét thép $\phi 10$ chạy theo mái và tường, dây tiếp địa thép $\phi 16$ và cọc tiếp địa L63x63x5 dài 2,5m. Điện trở nối đất chống sét thiết kế đảm bảo $R \leq 10\Omega$.

8.2. Hạng mục phụ trợ:

a) Nhà bảo vệ: Diện tích xây dựng 16m². Kết cấu móng gạch kết hợp với móng cột đơn BTCT mác 200, tường chịu lực xây gạch chỉ vữa XM mác 50. Hệ dầm, sàn mái BTCT mác 200. Nền nhà lát gạch Ceramic 400x400mm. Trát tường vữa XM mác 50, trát dầm trần vữa XM mác 75. Tường, dầm, trần trong và ngoài nhà quét vôi ve. Mái xây tường thu hồi, lợp tôn chống nóng.

b) Nhà xe cán bộ: Diện tích xây dựng 181m². Kết cấu móng gạch, tường chịu lực xây gạch chỉ vữa XM mác 50. Nền đổ bê tông mác 200. Tường trát vữa XM mác 50. Tường, trong và ngoài nhà quét vôi ve. Thiết kế hệ mái vì kèo thép, xà gồ thép, lợp tôn chống nóng.

c) Lán xe của khách: Sử dụng hệ khung thép, móng cột BTCT mác 200 liên kết bu lông với cột thép. Nền đổ bê tông mác 200. Mặt bằng diện tích mái che 62m².

d) Cổng, tường rào: Thiết kế mới cổng, tường rào đoạn A-B. Cổng sắt động cơ điện, trụ cổng ốp đá granite. Tường rào xây gạch không nung vữa XM mác 50 kết hợp giằng BTCT mác 200 và khoang hoa sắt. Trát tường rào mác 50. Tường rào xây gạch lán sơn.

e) Sân đường, bồn hoa: Đồ bê tông sân mác 200, dày 100mm, diện tích khoảng 2.635m². Tường bồn hoa xây bằng gạch không nung, ốp thành ngoài và mặt trên bằng đá granite.

g) Hệ thống cấp nước ngoài nhà:

- Nguồn cấp nước lấy từ mạng lưới cấp nước chung của khu vực vào bể nước ngầm. Từ bể nước bơm cấp phục vụ sinh hoạt và PCCC. Đối với cấp nước tưới cây được đấu nối trực tiếp trên đoạn ống từ nút đồng hồ đến bể nước ngầm.

- Bể nước ngầm: Dung tích bể 74m³. Kết cấu bể BTCT đổ toàn khối mác 200, đặt trên nền đất được gia cố bằng cát đen đầm chặt K=0,9, dày trung bình 600.

h) Hệ thống thoát nước ngoài nhà:

- Hệ thống thoát nước: Thiết kế hệ thống mạng lưới thoát nước sinh hoạt và thoát nước mưa (gồm cống, hố ga, ống thoát) trong khuôn viên được đấu nối với hệ thống thoát nước khu vực.

- Hố ga: Xây hố ga gạch chỉ vữa XM mác 75 kết hợp lắp đặt cống BTĐS, ống PVC thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực; mặt trên hố ga đặt tấm đan BTĐS mác 200. Cống thoát sử dụng cống BTĐS loại D300, D400, D600. Ống thoát sử dụng ống PVC D200.

i) Điện ngoài nhà:

- Nguồn cấp điện lấy từ nguồn điện hạ thế của khu vực cấp vào tủ điện tổng đặt tại nhà bảo vệ bằng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x120+1x70)mm². Từ tủ điện tổng phân phối đến các tủ điện của các hạng mục công trình, sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC, tiết diện từ (3x95+1x50)mm² đến (3x10+1x6)mm².

- Điện chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ tủ điện chiếu sáng đặt tại nhà bảo vệ bằng cáp ngầm. Sử dụng các cột đèn cao áp, công suất 150W và đèn chiếu sáng sân vườn, công suất 125W.

9. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng.

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 31.689.694.000 đồng.

(Ba mươi một tỷ sáu trăm tám mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn đồng)

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	27.526.385.000 đồng.
	- Chi phí quản lý dự án:	538.117.000 đồng.
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.994.289.000 đồng.
	- Chi phí khác:	1.468.903.000 đồng.
	- Chi phí dự phòng:	162.000.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện Khoái Châu, ngân sách tỉnh hỗ trợ.

Điều 2. Giá trị dự toán làm cơ sở để chủ đầu tư quản lý vốn đầu tư xây dựng và các ngành liên quan tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Kho bạc nhà nước tỉnh; Huyện ủy Khoái Châu và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./*zw*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTI^Q.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Quỳnh